ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 2404 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 05 tháng10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 – 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH16 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 7509/SNNMT-PTNTQLCL ngày 12/9/2026 (sau khi tiếp thu, hoàn thiện trên cơ sở góp ý của các sở, ngành, đơn vị liên quan); ý kiến biểu quyết đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh (thông qua Phiếu biểu quyết).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-XTHTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL_5.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Hồ Huy Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 – 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Thực hiện Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT ngày 09/7/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Khung chương trình bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2679/QĐ-BNNMT); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực, nhận thức, kỹ năng quản lý, điều hành, tham mưu, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá, truyền thông và chuyển đổi tư duy cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức *(sau đây gọi tắt là cán bộ)* các cấp, cán bộ thôn, bản *(sau đây gọi tắt là thôn)*, cộng đồng dân cư và các chủ thể có liên quan để triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 *(sau đây gọi tắt là Chương trình)*.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cán bộ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình ở cấp tỉnh được cập nhật, bồi dưỡng kiến thức về chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại, Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới hiện đại, chuẩn nghèo đa chiều, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, quản lý nguồn lực, theo dõi, đánh giá và các nội dung mới của Chương trình.

- Ít nhất 95% cán bộ cấp xã tham gia thực hiện Chương trình được tập huấn ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu/năm về quản lý, điều hành, giám sát, đánh giá

Chương trình MTQG; 100% trưởng thôn, thành viên Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng được tập huấn về quy trình tham gia thực hiện Chương trình, giám sát đầu tư, truyền thông và huy động cộng đồng;

- Ít nhất 65% số xã tổ chức định kỳ các khóa tập huấn trực tiếp, đào tạo tại chỗ cho người dân nông thôn về các nội dung của Chương trình; tư duy phát triển nông thôn hiện đại, kinh tế đa giá trị, tự chủ sinh kế và quản trị cộng đồng.

II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN

1. Nhóm cán bộ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình ở cấp tỉnh

- Cán bộ đang làm việc thuộc các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh được giao nhiệm vụ liên quan đến xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ của cơ quan thường trực, cơ quan được giao nhiệm vụ làm đầu mối tổ chức thực hiện Chương trình ở cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cán bộ quản lý, nghiên cứu, giảng dạy thuộc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; cán bộ truyền thông, báo chí, phát thanh, truyền hình; chuyên gia, giảng viên, báo cáo viên và các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ triển khai Chương trình.

2. Nhóm cán bộ cấp xã, cán bộ thôn và các lực lượng tham gia thực hiện Chương trình tại cơ sở

- Cán bộ cấp xã được giao nhiệm vụ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát, truyền thông và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.

- Cán bộ thuộc Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; các tổ chức, lực lượng được giao hoặc tham gia thực hiện Chương trình tại cơ sở.

- Bí thư Chi bộ thôn, trưởng thôn; thành viên Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng; trưởng Ban công tác Mặt trận; trưởng chi hội, đoàn thể ở thôn; nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng, thanh niên khởi nghiệp, tuyên truyền viên, cộng tác viên, tổ khuyến nông cộng đồng và các lực lượng nòng cốt ở cơ sở.

- Cán bộ hợp tác xã, tổ trưởng tổ hợp tác, chủ trang trại, nông dân tiêu biểu, chủ thể OCOP; các cá nhân, tổ chức khác có nhu cầu (doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ...).

3. Nhóm cộng đồng dân cư và người dân

Người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư và các chủ thể khác có liên quan trên địa bàn thực hiện Chương trình; ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người có uy tín, nhóm dễ bị tổn thương tại các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và biên giới.

III. NỘI DUNG KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

Khung chương trình gồm 03 nhóm nội dung với 33 chuyên đề. Danh mục các chuyên đề là căn cứ để xây dựng tài liệu khung, tài liệu chuyên đề, thiết kế các khóa bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, thời lượng và hình thức tổ chức. Các sở, ban, ngành, đơn vị căn cứ tài liệu chuyên đề của các Bộ, cơ quan trung ương, nhu cầu thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn và điều kiện nguồn lực để cụ thể hóa, cập nhật, bổ sung nội dung bồi dưỡng, tập huấn phù hợp; bảo đảm thống nhất với mục tiêu, nội dung và quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình. Các nhóm chuyên đề và chuyên đề cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

IV. THỜI LƯỢNG, HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN

1. Thời lượng tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

- Thời lượng mỗi lớp bồi dưỡng, tập huấn, do cơ quan chủ trì tổ chức quyết định cụ thể, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung, nhóm đối tượng, điều kiện thực tế và nguồn lực thực hiện.

- Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn tổng hợp về Chương trình, cơ quan chủ trì tổ chức căn cứ mục tiêu, nội dung và nhóm đối tượng để bố trí thời lượng phù hợp (từ 1,5 ngày trở lên); sử dụng ít nhất 01 chuyên đề cụ thể trong mỗi nhóm chuyên đề tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; khuyến khích bố trí đủ thời lượng cho thảo luận, thực hành, bài tập tình huống, khảo sát thực tế hoặc trao đổi kinh nghiệm.

- Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu, lớp cập nhật văn bản, lớp kỹ năng hoặc lớp hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể, thời lượng có thể linh hoạt theo yêu cầu chuyên môn và điều kiện tổ chức; bảo đảm phù hợp với điều kiện tham gia của cán bộ kiêm nhiệm, cán bộ cơ sở và các nhóm đối tượng được bồi dưỡng, tập huấn. Các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu có thể sử dụng chuyên đề ngoài Khung chương trình, nhưng phải trong phạm vi nội dung chính của chuyên đề liên quan tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Hình thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

- Bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp.

- Bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.

- Bồi dưỡng, tập huấn kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

- Tập huấn giảng viên nguồn, báo cáo viên nòng cốt, cán bộ đầu mối cấp tỉnh, cấp xã theo phương thức ToT để nhân rộng công tác bồi dưỡng, tập huấn tại địa phương.

- Tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, lớp cập nhật chuyên đề.

- Tập huấn tại chỗ, hướng dẫn thực hành, "cầm tay chỉ việc" tại xã, thôn, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, mô hình sản xuất, kinh doanh, mô hình giảm nghèo, mô hình xây dựng nông thôn mới.

- Tham quan, học tập kinh nghiệm, khảo sát thực tế trong nước; trường hợp cần thiết, việc học tập kinh nghiệm quốc tế thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng học liệu điện tử, video bài giảng, tủ sách điện tử, nền tảng chia sẻ tài liệu và mô hình tự học có hướng dẫn.

3. Phương pháp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

- Kết hợp trình bày chuyên đề với thảo luận nhóm, xử lý tình huống, thực hành biểu mẫu, phân tích ví dụ thực tiễn và trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương.

- Tăng cường phương pháp tập huấn có sự tham gia, lấy người học làm trung tâm; chú trọng các bài tập thực hành về lập kế hoạch, theo dõi - đánh giá, rà soát tiêu chí, chuẩn bị hồ sơ minh chứng, tính toán thu nhập, rà soát hộ nghèo, giám sát cộng đồng, truyền thông và vận động người dân.

- Việc thiết kế khóa bồi dưỡng, tập huấn cần thực hiện theo hướng phân tầng, phân nhóm đối tượng và vị trí việc làm; tách biệt giữa nhóm cán bộ tham mưu, quản lý, tổ chức thực hiện ở cấp tỉnh, cấp xã; nhóm cán bộ thôn, Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng; nhóm cộng đồng dân cư, người dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan. Nội dung tập huấn cần lựa chọn trọng tâm, thiết thực, phù hợp với thời lượng, năng lực tiếp nhận và nhiệm vụ cụ thể của từng nhóm đối tượng; tránh dàn trải, trùng lặp, hình thức.

- Nội dung bồi dưỡng, tập huấn cần chuyển mạnh từ truyền đạt kiến thức sang phát triển năng lực thực hành gắn với tình huống thực tế, biểu mẫu, quy trình, hồ sơ minh chứng, mô hình điển hình và các vấn đề cụ thể phát sinh tại cơ sở.

- Đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cộng đồng và người dân, cần giảm thời lượng truyền đạt một chiều, tăng thời lượng trao đổi, thảo luận, thực hành, chia sẻ kinh nghiệm và tham quan mô hình. Nội dung bồi dưỡng, tập huấn cần gắn với nhu cầu cụ thể của người dân, cộng đồng, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ thể sản xuất, kinh doanh; tập trung vào chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn đa giá trị, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, bình đẳng giới, giảm nghèo bền vững và quản trị cộng đồng.

- Lựa chọn giảng viên, báo cáo viên có kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng sư phạm và khả năng hướng dẫn thực hành; chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên nguồn, báo cáo viên nòng cốt ở cấp tỉnh và cấp xã. Các lớp tập huấn cấp tỉnh cần kết hợp nội dung cập nhật chính sách với bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, kỹ năng điều phối, xử lý tình huống và hướng dẫn địa phương áp dụng tài liệu vào thực tiễn.

- Đối với các chuyên đề nghiệp vụ có yêu cầu kỹ thuật cao, cơ quan chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cần phối hợp với cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để bảo đảm tính chính xác, thống nhất và cập nhật.

- Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng, tập huấn cần thực hiện theo hướng thực chất, không chỉ dựa trên số lượng lớp, số lượt học viên tham gia, mà cần xem xét

mức độ tiếp thu, khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào nhiệm vụ được giao và phản hồi của người học. Khuyến khích áp dụng khảo sát trước và sau bồi dưỡng, tập huấn, bài tập thực hành, đánh giá cuối khóa, theo dõi việc áp dụng sau tập huấn và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh để cập nhật nội dung, phương pháp trong các khóa tiếp theo.

V. TÀI LIỆU VÀ KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN

1. Xây dựng, cập nhật, sử dụng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn

- Xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn: Các sở, ban, ngành, đơn vị được giao chủ trì tổ chức xây dựng tài liệu bồi dưỡng, tập huấn trên cơ sở tài liệu của các Bộ, cơ quan trung ương, văn bản hướng dẫn chuyên ngành, nhu cầu thực tiễn và đặc thù của từng nhóm đối tượng.

- Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cần xác định rõ đối tượng sử dụng, mục tiêu học tập, nội dung trọng tâm, phương pháp tổ chức, yêu cầu thực hành, tài liệu tham khảo, câu hỏi thảo luận, bài tập tình huống và hướng dẫn áp dụng sau tập huấn.

- Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cần được thiết kế theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ cập nhật, có tính thực hành cao; tách biệt giữa tài liệu dùng cho cán bộ quản lý, tài liệu dùng cho giảng viên, tài liệu hướng dẫn thực hành ở cấp xã, thôn và tài liệu truyền thông/tập huấn cho cộng đồng, người dân.

- Cập nhật tài liệu bồi dưỡng, tập huấn:

+ Tài liệu bồi dưỡng, tập huấn được rà soát, cập nhật định kỳ hoặc khi có thay đổi về văn bản, chính sách, nội dung Chương trình, Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, chuẩn nghèo đa chiều, quy định về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, quy định về phân bổ ngân sách, quy trình xét, công nhận, biểu mẫu, quy trình nghiệp vụ,… và các hướng dẫn chuyên ngành có liên quan.

+ Khuyến khích bổ sung ví dụ thực tiễn, mô hình hay, tình huống điển hình, hình ảnh minh họa, bản đồ, biểu mẫu, dữ liệu địa phương để phù hợp với điều kiện thực tế và nâng cao hiệu quả bồi dưỡng, tập huấn.

- Khuyến khích số hóa tài liệu, xây dựng học liệu điện tử, video bài giảng, câu hỏi thường gặp, tình huống thực hành, thư viện/tủ sách điện tử phục vụ tự học, tra cứu và chia sẻ tài liệu thống nhất trong hệ thống thực hiện Chương trình.

- Tài liệu do các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh xây dựng, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, kịp thời chia sẻ, phổ biến rộng rãi trong hệ thống thực hiện Chương trình.

2. Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn

- Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thuộc Chương trình tổ chức thực hiện xây dựng, phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hằng năm theo chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và điều kiện thực tế.

- Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cần xác định rõ phạm vi, mục tiêu, nội dung, đối tượng, hình thức tổ chức, thời gian, kinh phí, trách nhiệm thực hiện, phương thức đánh giá kết quả và chế độ báo cáo.

- Việc xây dựng kế hoạch cần căn cứ nhu cầu thực tế của từng nhóm đối tượng, ưu tiên cán bộ mới, cán bộ kiêm nhiệm, cán bộ cấp xã, thôn, cộng đồng dân cư ở các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới.

- Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn sau khi được phê duyệt, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn theo Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước giao các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp xã thực hiện Chương trình hằng năm theo phân cấp quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung chi, mức chi, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn theo Khung chương trình này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan hướng dẫn triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức xây dựng, cập nhật tài liệu; hướng dẫn sử dụng tài liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu, học liệu điện tử phục vụ bồi dưỡng, tập huấn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ cấp tỉnh, cấp xã, thôn, cộng đồng dân cư và các chủ thể có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn, khả năng cân đối nguồn lực, chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định.

- Từng bước xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công tác bồi dưỡng, tập huấn thuộc Chương trình, bao gồm kế hoạch tập huấn, tài liệu sử dụng, danh sách lớp, nhóm đối tượng, số lượt học viên, giảng viên, hình thức tổ chức, kết quả đánh giá và các phản hồi sau tập huấn; phục vụ công tác quản lý, theo dõi, giám sát, tổng hợp, báo cáo và điều chỉnh kế hoạch hằng năm.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn; định kỳ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn triển khai Kế hoạch này.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ cấp tỉnh, cấp xã, thôn, cộng đồng dân cư và các chủ thể có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn, khả năng cân đối nguồn lực, chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn; định kỳ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan xây dựng, cụ thể hóa tài liệu, bài giảng, biểu mẫu, tình huống thực hành phù hợp với điều kiện thực tế, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp chung.

b) Trong trường hợp có nhu cầu, chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn theo quy định tại điểm 2, mục V Kế hoạch này và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên đề theo lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành, đơn vị mình, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tiễn, khả năng cân đối nguồn lực, chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định.

c) Bố trí giảng viên, báo cáo viên, điều kiện tổ chức tập huấn; khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý học viên, tài liệu, đánh giá kết quả tập huấn.

d) Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, hoàn thành tài liệu chuyên đề đã xây dựng, cập nhật trong năm (nếu có) và báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp chung.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình trên địa bàn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hằng năm, bảo đảm phù hợp với Khung chương trình này, điều kiện thực tế, đặc thù của địa phương và nguồn lực thực hiện.

b) Rà soát nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn của cán bộ xã, cán bộ thôn, Ban Phát triển thôn, Ban Giám sát cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và người dân trên địa bàn.

c) Cử cán bộ, đại diện thôn, cộng đồng dân cư và các chủ thể có liên quan tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền; gắn kết quả tập huấn với thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở cơ sở.

d) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, biểu mẫu, hồ sơ phục vụ thực hành, theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác bồi dưỡng, tập huấn và thực hiện Chương trình trên địa bàn.

e) Phối hợp tổ chức các hoạt động tập huấn tại chỗ, trao đổi kinh nghiệm, tham quan mô hình, hướng dẫn thực hành cho người dân, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ thể sản xuất, kinh doanh trên địa bàn./.

Phụ lục

Danh mục và nội dung chính các chuyên đề thuộc Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
1	**NHÓM CHUYÊN ĐỀ CHUNG**		
1.1	**Tổng quan Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: 2026-2030**	- Bối cảnh mới, những chủ trương, chính sách, chiến lược lớn của Đảng, Nhà nước, của tỉnh và hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình; - Sự cần thiết tích hợp ba chương trình MTQG; các điểm mới của Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030; - Mối quan hệ giữa mục tiêu, đối tượng, nội dung xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; - Cấu trúc 02 hợp phần và các nội dung thành phần của Chương trình; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan liên quan ở trung ương và địa phương; - Yêu cầu đảm bảo hiệu quả, chất lượng, thực chất, bền vững, phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư; - Những vấn đề trọng tâm cần lưu ý khi tham mưu, lập kế hoạch, triển khai, theo dõi, đánh giá và truyền thông Chương trình ở địa phương; - Vai trò, trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trong triển khai thực hiện Chương trình.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
1.2	**Tổng quan cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 và công tác xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới**	- Cấu trúc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM và Bộ tiêu chí xã NTM hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; những điểm mới về phân nhóm xã, mức độ đạt chuẩn, phân cấp, trao quyền và lượng hóa; - Nguyên tắc áp dụng và tổ chức thực hiện các Bộ tiêu chí ở địa phương; trách nhiệm hướng dẫn của các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; - Điều kiện, nguyên tắc, trình tự, thủ tục và hồ sơ xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt NTM hiện đại; - Chuẩn bị hồ sơ, số liệu, minh chứng; tự đánh giá, thẩm tra, thẩm định, lấy ý kiến người dân, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận; - Kiểm tra sau công nhận; duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất, không chạy theo thành tích.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh
1.3	**Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, rà soát hộ nghèo và quản lý dữ liệu giảm nghèo giai đoạn 2026-2030**	- Quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 và đo lường các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản; - Quy trình rà soát, xác định, công nhận, cập nhật và quản lý danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo ở cấp xã, thôn; - Quản lý, cập nhật và sử dụng dữ liệu giảm nghèo phục vụ lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực, theo dõi, đánh giá và phòng ngừa tái nghèo; - Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và phản ánh đúng mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản, điều kiện sống của hộ dân; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá **nội dung tiêu chí 6.1** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; **nội dung tiêu chí 3.1** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
1.4	**Các vấn đề trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030**	- Phân định vùng đồng bào DTTS&MN; tiêu chí phân định thôn, xã vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển; kết quả rà soát, thống kê thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030; - Mục tiêu, đối tượng, phạm vi và các nhóm chính sách đặc thù thuộc Hợp phần thứ hai của Chương trình; - Nguyên tắc tích hợp nội dung đặc thù với các nội dung chung, tránh trùng lặp và bảo đảm ưu tiên đúng địa bàn, đúng đối tượng; - Yêu cầu tôn trọng bản sắc, ngôn ngữ, tri thức bản địa; phát huy vai trò của người có uy tín và bảo đảm sự tham gia thực chất của cộng đồng; - Những vấn đề cần lưu ý trong phối hợp liên ngành và tổ chức thực hiện Chương trình tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn đặc biệt khó khăn.	Sở Nội vụ
1.5	**Cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030**	- Một số nội dung trọng tâm của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; - Nguyên tắc quản lý, phân cấp, phân quyền, phối hợp liên ngành và trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện Chương trình; - Vai trò, trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương; UBND cấp tỉnh; các sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư; - Quy trình lập, giao, điều chỉnh, triển khai kế hoạch 05 năm, hằng năm; quản lý, lồng ghép, sử dụng nguồn lực bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tránh trùng lặp, dàn trải, lãng phí; - Cơ chế tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm ở cơ sở; công tác nâng cao năng lực, truyền thông, công khai thông tin, theo dõi, kiểm tra, giám sát cộng đồng, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình.	- Sở Tài chính - Thống kê tỉnh Hà Tĩnh *(nội dung tiêu chí 3.1 thuộc Cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM)*

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
		- Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các nội dung **tiêu chí 3.1, 3.6, 3.9** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	
1.6	**Theo dõi, đánh giá, báo cáo, kiểm tra, giám sát và quản lý dữ liệu Chương trình**	- Khung theo dõi, đánh giá; hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu, chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và trách nhiệm cập nhật dữ liệu của từng cấp; - Thu thập, kiểm tra, chuẩn hóa, lưu trữ số liệu và hồ sơ minh chứng; kết nối cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình với các hệ thống liên quan; - Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn lực; nhận diện rủi ro, chậm tiến độ và đề xuất biện pháp điều chỉnh; - Giám sát của cộng đồng, phản biện xã hội và lấy ý kiến người dân; sử dụng phản hồi để nâng cao chất lượng thực hiện; - Công khai kết quả, bảo đảm chất lượng dữ liệu và sử dụng thông tin theo dõi, đánh giá trong chỉ đạo, điều hành.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh
2	**NHÓM CHUYÊN ĐỀ GẮN VỚI CÁC NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH VÀ BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2026-2030**		
2.1	**Quy hoạch, giao thông, nhà ở và quản lý, vận hành hạ tầng nông thôn**	- Lập, phê duyệt, công bố và quản lý quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết; quy chế quản lý kiến trúc và GIS hóa quy hoạch; - Phát triển, bảo trì giao thông nông thôn, kết nối liên xã, liên thôn; yêu cầu kỹ thuật, an toàn, cây xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu; - Hỗ trợ cải thiện nhà ở dân cư nông thôn theo hướng an toàn, kiên cố, phù hợp văn hóa địa phương và thích ứng rủi ro thiên tai; - Quản lý, vận hành, bảo trì công trình sau đầu tư; tổ chức cung cấp dịch vụ hạ tầng bền vững; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 2.1, 6.2, 8.4** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; nội dung tiêu chí 2.6 thuộc	Sở Xây dựng

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
		Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	
2.2	**Thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu**	- Hoàn thiện công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, linh hoạt, tiết kiệm nước, phục vụ sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu; - Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai cấp xã theo phương châm bốn tại chỗ; cảnh báo sớm, phương án ứng phó và khắc phục hậu quả; - Phát triển, quản lý và vận hành bền vững công trình cấp nước sạch tập trung, ưu tiên xã, thôn đặc biệt khó khăn; - Bảo vệ nguồn nước, kiểm soát chất lượng nước và nâng cao tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 2.2, 2.3, 6.3** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; **nội dung tiêu chí 4.1** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.3	**Điện nông thôn và phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo**	- Đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ dân sinh và sản xuất theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và bảo đảm mỹ quan; - Quản lý vận hành, bảo trì, bảo đảm an toàn điện và chất lượng cung cấp điện tại khu vực nông thôn; - Khuyến khích sử dụng nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo phù hợp điều kiện địa phương và yêu cầu xây dựng xã NTM hiện đại; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá **nội dung tiêu chí 2.4** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 và các quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương; trong đó tập trung vào yêu cầu về hệ thống điện, an toàn điện, chất lượng, độ tin cậy, tính ổn định của việc cung cấp điện và tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp, được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất bảo đảm an	Sở Công Thương

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
		toàn, tin cậy, ổn định; **nội dung tiêu chí 1.6, 1.7** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	
2.4	**Hạ tầng thương mại, logistics, thương mại điện tử, xúc tiến và tiêu thụ nông sản**	- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng thương mại, hạ tầng dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng nông sản; ứng dụng thương mại điện tử và chuyển đổi số nhằm đa dạng hóa kênh phân phối, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản tại thị trường trong nước và xuất khẩu, trong đó tập trung ưu tiên hỗ trợ các chủ thể, sản phẩm đặc trưng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và biên giới; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 2.5, 3.10, 7.3** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; **nội dung tiêu chí 2.4** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	Sở Công Thương
2.5	**Giáo dục, đào tạo và phát triển cơ sở giáo dục ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**	- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và thư viện cho cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở đặc thù vùng DTTS&MN; - Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện; duy trì phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và học tập suốt đời; - Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động, sinh kế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; - Nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và phương pháp giáo dục phù hợp vùng DTTS&MN; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 4.1, 4.2, 5.2** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; các **nội dung tiêu chí 2.7, 2.8, 2.9, 3.3, 3.4, 3.7, 4.5** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
2.6	**Phát triển văn hóa, thể thao, truyền thông cơ sở và bảo tồn bản sắc văn hóa**	- Xây dựng, nâng cấp và khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, thư viện, không gian sinh hoạt cộng đồng ở xã, thôn; - Xây dựng đời sống văn hóa, gia đình và cộng đồng văn minh; bảo tồn, phát huy di sản, kiến trúc, lễ hội, nghề thủ công và tri thức bản địa; - Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh cơ sở; cung cấp thông tin thiết yếu phù hợp ngôn ngữ, văn hóa và khả năng tiếp cận của người dân; - Gắn bảo tồn văn hóa với phát triển cộng đồng, sinh kế và du lịch; tránh thương mại hóa hoặc làm sai lệch giá trị truyền thống; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá **nội dung tiêu chí 5.1** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; các **nội dung tiêu chí 2.5, 4.7, 4.8, 4.9, 4.10, 4.11** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2.7	**Y tế, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, dân số và phát triển dược liệu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**	- Phát triển vùng trồng dược liệu quý, dược liệu có giá trị kinh tế gắn với bảo tồn nguồn gen, chế biến và sinh kế vùng DTTS&MN; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 5.3, 5.4, 6.6** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; các **nội dung tiêu chí 3.2, 3.5, 3.6, 4.6** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	Sở Y tế

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
2.8	**Phát triển nông, lâm nghiệp sinh thái, vùng nguyên liệu và khuyến nông cộng đồng**	- Cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng sinh thái, xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu và tích hợp đa giá trị; - Xây dựng vùng nguyên liệu cây trồng, vật nuôi, thủy sản đạt tiêu chuẩn; quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở đóng gói và truy xuất nguồn gốc; - Phát triển nông, lâm nghiệp bền vững tại vùng đồng bào DTTS&MN; bảo vệ, phục hồi, phát triển rừng, nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ và sinh kế dưới tán rừng; - Tổ chức khuyến nông cộng đồng, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ số, thực hành nông nghiệp tốt và quản lý rủi ro sản xuất; - Bồi dưỡng đội ngũ nông dân chuyên nghiệp có tri thức, tay nghề, năng lực kinh doanh và trách nhiệm với môi trường, cộng đồng; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 3.2, 3.3, 3.7** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; **nội dung tiêu chí 2.1** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.9	**Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, liên kết chuỗi giá trị và đàm phán hợp đồng**	- Củng cố, phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã hiệu quả, hiện đại; nâng cao năng lực quản trị, tài chính, dịch vụ và chuyển đổi số; - Tổ chức liên kết giữa hộ dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, nhà khoa học và thị trường; xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích và rủi ro; - Hỗ trợ hợp tác xã tham gia vùng nguyên liệu, chế biến, thương mại điện tử, OCOP và cung ứng dịch vụ đầu vào - đầu ra; - Phân tích chuỗi giá trị, xác định nhu cầu liên kết, lựa chọn đối tác và xây dựng phương án liên kết sản xuất, kinh doanh; - Kỹ năng chuẩn bị, đàm phán, ký kết, quản lý thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.10	**Phát triển sản**	- Phát triển, đánh giá, phân hạng, quản lý chất lượng và nâng hạng sản	Sở Nông nghiệp và Môi

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
	phẩm OCOP, du lịch nông thôn, ngành nghề, làng nghề và khu vực sản xuất, dịch vụ nông thôn	phẩm OCOP; nâng cao năng lực chủ thể, thương hiệu, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc và thị trường; - Phát triển du lịch cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với OCOP, làng nghề, văn hóa bản địa và bảo tồn thiên nhiên; - Phát triển ngành nghề nông thôn, tiểu thủ công nghiệp; bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống theo hướng xanh, bền vững; - Quy hoạch, phát triển và quản lý khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; kiểm soát môi trường, an toàn lao động và phòng cháy, chữa cháy; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 3.4, 3.5, 3.10 (về làng nghề)** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	trường
2.11	**Sơ chế, chế biến, chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển thị trường nông sản**	- Phát triển hạ tầng, thiết bị sơ chế, bảo quản, kho lạnh và chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi ngành hàng; - Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc trong sản xuất, kinh doanh nông sản; - Giảm tổn thất sau thu hoạch, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước, xuất khẩu; - Quản lý rủi ro về chất lượng, an toàn thực phẩm; phối hợp kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá **nội dung tiêu chí 6.7** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.12	**Phát triển sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất và tín**	- Khảo sát, lựa chọn và thiết kế mô hình sinh kế phù hợp điều kiện tự nhiên, văn hóa, thị trường và năng lực của hộ, cộng đồng; - Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm và nâng	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Ngân hàng Chính sách xã

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
	dụng chính sách xã hội	cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và nhóm dễ bị tổn thương; - Tổ chức thực hiện dự án, mô hình theo chuỗi giá trị, dựa vào cộng đồng hoặc theo nhóm hộ; xác định rõ đối tượng, mức hỗ trợ và trách nhiệm tham gia; - Các chương trình tín dụng chính sách; quy trình tiếp cận, bình xét, giải ngân, quản lý và sử dụng vốn vay; - Gắn tín dụng với phương án sinh kế khả thi, tư vấn kỹ thuật, quản lý tài chính hộ, kết nối thị trường và phòng ngừa rủi ro; - Theo dõi kết quả, hiệu quả, trách nhiệm hoàn trả, khả năng nhân rộng và tính bền vững của mô hình sinh kế.	hội chi nhánh Hà Tĩnh *(tín dụng chính sách xã hội)*.
2.13	**Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ Chương trình**	- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; - Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao, ứng dụng và nhân rộng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; - Phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông trên địa bàn nông thôn; duy trì điểm phục vụ bưu chính công cộng và chính quyền số; nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ số của người dân; - Số hóa, kết nối và khai thác dữ liệu về nông nghiệp và môi trường phục vụ quản lý, sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; - Hướng dẫn xây dựng mô hình "thôn thông minh"; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 2.6, 7.1, 7.2, 7.4** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; **các nội dung tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 2.2, 2.3** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Triển khai các nhiệm vụ KH&CN phục vụ xây dựng NTM...; Số hóa, kết nối và khai thác dữ liệu...; nội dung tiêu chí 7.2 Bộ tiêu chí xã NTM)*. - Sở Khoa học và Công nghệ *(Đẩy mạnh chuyển đổi số...; Phát triển hạ tầng số...; thôn thông minh; các nội dung tiêu chí 2.6, 7.1, 7.4 thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM; các nội dung tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.5, 2.2, 2.3 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện*

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
			đại). - Văn phòng UBND tỉnh *(nội dung tiêu chí 1.4 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại)*
2.14	**Bảo vệ môi trường, quản lý chất thải, nước thải và xây dựng cảnh quan nông thôn**	- Phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; giảm chôn lấp trực tiếp và rác thải nhựa; - Quản lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo kinh tế tuần hoàn; kiểm soát ô nhiễm cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề; - Thoát nước, thu gom và xử lý nước thải khu dân cư; cải thiện chất lượng ao, hồ, kênh mương và tăng cường giám sát môi trường cộng đồng; - Xây dựng cảnh quan sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; bảo tồn không gian làng quê và duy trì mô hình tự quản môi trường; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 8.1, 8.2, 8.3, 8.5** thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2026-2030; các **nội dung tiêu chí 4.2, 4.3, 4.4, 5.1, 5.2, 5.3** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.15	**Nguồn nhân lực, việc làm, năng lực cán bộ cơ sở và chất lượng phục vụ người dân**	- Phát triển thông tin thị trường lao động, thu thập, phân tích dự báo thị trường lao động; giao dịch việc làm; kết nối cung - cầu; hỗ trợ tạo việc làm, chuyển đổi việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Xác định yêu cầu năng lực và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ sở; - Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản lý hành chính công, ứng dụng công nghệ số trong thực thi công vụ, giao tiếp với người dân, xử lý tình huống và trách nhiệm giải trình; - Nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ; thu thập, phân tích và	Sở Nội vụ

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
		sử dụng ý kiến đánh giá của người dân để cải thiện quản trị và hành chính công.	
2.16	**Cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, tiếp cận pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở; biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước và hỗ trợ pháp lý**	- Đổi mới giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công theo hướng số hóa, liên thông, không phụ thuộc địa giới hành chính; công khai thủ tục, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và cải thiện chất lượng giải quyết công việc; - Tổ chức, vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và mức độ thuận tiện cho người dân; - Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp nhóm đối tượng, ngôn ngữ và điều kiện địa bàn; - Tổ chức trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý, hòa giải ở cơ sở và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; - Nâng cao nhận thức, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật và thụ hưởng biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho người dân và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh tại địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 9.2, 10.1** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	- Sở Tư pháp - Văn phòng UBND tỉnh *(nội dung 9.2)*
2.17	**Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình**	- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia; phát huy dân chủ, vai trò chủ thể của người dân; tổ chức lấy ý kiến, giám sát và phản biện xã hội; - Triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua; xây dựng khối đại đoàn kết, mô hình khu dân cư và cộng đồng tự quản; - Phát huy vai trò Hội Nông dân trong phát triển kinh tế tập thể, sản xuất kinh doanh giỏi, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an toàn thực phẩm; - Phát huy vai trò Hội Liên hiệp Phụ nữ trong hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, xây dựng gia đình và giải quyết	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh *(Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia...; Triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua...)*. - Hội Nông dân tỉnh *(Phát huy vai trò Hội Nông*

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
		vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, trẻ em; - Phát huy vai trò Đoàn Thanh niên trong khởi nghiệp, chuyển đổi số, tình nguyện bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và xây dựng NTM; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 3.8, 6.4** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	*dân...; nội dung tiêu chí 3.8)*. - Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh *(Phát huy vai trò Hội Liên hiệp Phụ nữ...; nội dung tiêu chí 6.4)*. - Tỉnh đoàn *(Phát huy vai trò Đoàn Thanh niên...)*.
2.18	**Bảo đảm quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn chiến lược, biên giới**	- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp; hoàn thành chỉ tiêu quân sự, quốc phòng và củng cố thế trận quốc phòng toàn dân; - Đầu tư công trình hạ tầng lưỡng dụng, đường tuần tra biên giới, bố trí dân cư và phát triển khu kinh tế - quốc phòng; - Triển khai mô hình bộ đội gắn kết với dân bản, hỗ trợ sinh kế và hoạt động cán bộ, chiến sĩ quân đội nâng bước em tới trường; - Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống thiên tai và xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh, toàn diện; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá **nội dung tiêu chí 10.4** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
2.19	**Bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng cuộc sống bình yên ở nông thôn**	- Nắm tình hình, nhận diện và giải quyết từ sớm, từ xa các nguy cơ về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn cơ sở; - Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy mô hình tự quản, tổ liên gia, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; - Phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, ma túy, mua bán người và vi phạm pháp luật; - Bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và an ninh trên không gian mạng;	Công an tỉnh

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
		- Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá các **nội dung tiêu chí 10.2, 10.3** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; các **nội dung tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3** thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	
2.20	**Chính sách đặc thù, bố trí ổn định dân cư và phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**	- Rà soát nhu cầu, lập và tổ chức phương án bố trí ổn định dân cư theo hình thức tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ; - Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất và nhu cầu thiết yếu của hộ, cộng đồng vùng đồng bào DTTS&MN; - Đầu tư hạ tầng, công trình đặc thù và dịch vụ thiết yếu tại điểm bố trí dân cư, địa bàn có nguy cơ thiên tai, biên giới; - Thực hiện chính sách ưu tiên đối với các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; - Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, chính sách dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số và kỹ năng công tác tại vùng đồng bào DTTS&MN; - Phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; phát triển nhân lực nòng cốt tại cộng đồng.	Sở Nội vụ
2.21	**Tổ chức, vận hành cơ sở tạm lánh, phòng ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết**	- Hướng dẫn tổ chức, vận hành cơ sở tạm lánh cho người bị bạo lực giới; - Nâng cao năng lực về bình đẳng giới trong quản trị và phát triển doanh nghiệp; - Giải quyết các vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ, trẻ em; truyền thông thay đổi định kiến giới và phòng ngừa bạo lực, xâm hại; - Truyền thông, giáo dục, tư vấn tiền hôn nhân, quản lý trường hợp và phối hợp cộng đồng nhằm giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết; - Hướng dẫn thực hiện và rà soát, đánh giá **nội dung tiêu chí 6.5** thuộc cụ thể hóa Bộ tiêu chí xã NTM thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.	- Sở Nội vụ *(Hướng dẫn tổ chức, vận hành cơ sở tạm lánh...; Nâng cao năng lực về bình đẳng giới; nội dung tiêu chí 6.5)*. - Sở Nội vụ *(...giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết)*. - Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh *(Giải quyết các vấn đề cấp*

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
			thiết đối với phụ nữ, trẻ em...).
2.22	**Xây dựng thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới hiện đại**	- Quan điểm, mục tiêu, yêu cầu và sự cần thiết xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại; vị trí, vai trò của thôn trong duy trì, nâng cao chất lượng xã nông thôn mới và xã nông thôn mới hiện đại. - Giới thiệu Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; các điểm mới so với Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025; mối liên hệ giữa Bộ tiêu chí thôn hiện đại với Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới hiện đại. - Hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu; phân công nhiệm vụ giữa UBND cấp xã, Ban phát triển thôn, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể; phát huy vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng dân cư trong xây dựng, quản lý và duy trì chất lượng thôn đạt chuẩn hiện đại. - Hướng dẫn rà soát hiện trạng, lập kế hoạch, xác định lộ trình, huy động và lồng ghép các nguồn lực xây dựng thôn hiện đại; - Hướng dẫn công tác tự đánh giá, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu minh chứng; quy trình đánh giá, xét công nhận và duy trì, nâng cao chất lượng thôn đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh
3	**NHÓM CHUYÊN ĐỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**		
3.1	**Lập kế hoạch có sự tham gia của cộng đồng**	- Nguyên tắc lập kế hoạch có sự tham gia: công khai, dân chủ, bình đẳng giới, lấy người dân và cộng đồng làm chủ thể; - Vận dụng phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nội lực (ABCD) để nhận diện tài sản, nguồn lực và cơ hội của cộng đồng; - Tổ chức tham vấn, xác định vấn đề và ưu tiên, lựa chọn hoạt động, phân công trách nhiệm, huy động nguồn lực và xây dựng chỉ số theo dõi; - Kỹ năng tổ chức họp dân, truyền cảm hứng, vận động, tạo đồng thuận	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
		và duy trì sự tham gia của người dân; - Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, điều hành nhóm, làm việc với các bên liên quan và tổ chức tự quản cộng đồng; - Thực hành xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cấp xã, thôn bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng giới và tôn trọng bản sắc.	
3.2	**Kỹ năng, nghiệp vụ về phát triển cộng đồng trong thực hiện Chương trình**	- Phát huy vai trò của cộng đồng trong phát triển kinh tế nông thôn; - Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo vệ môi trường nông thôn; - Phát huy vai trò của cộng đồng trong phát triển văn hoá - xã hội nông thôn; - Phát huy vai trò của cộng đồng trong giám sát, kiểm tra thực hiện Chương trình.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3.3	**Kỹ năng truyền thông, truyền thông số và xử lý thông tin trong thực hiện Chương trình**	- Phân tích đối tượng, hành vi, rào cản và kênh truyền thông; xác định mục tiêu và thông điệp truyền thông; - Xây dựng kế hoạch, sản phẩm và nội dung truyền thông phù hợp từng nhóm dân cư, ngôn ngữ, văn hóa và điều kiện địa bàn; - Kỹ năng truyền thông trực tiếp, truyền thông nhóm, truyền thanh cơ sở, làm việc với báo chí và truyền thông số; - Ứng dụng công nghệ, mạng xã hội và dữ liệu trong tổ chức chiến dịch truyền thông và tương tác với người dân; - Theo dõi, đánh giá hiệu quả truyền thông; tăng cường tương tác hai chiều, tiếp nhận phản hồi và bảo đảm truyền tải chính xác, kịp thời các chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện Chương trình.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh
3.4	**Truyền thông, phát huy vai trò của người có uy tín, quản lý dữ liệu và thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân**	- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc tôn giáo; - Tổ chức truyền thông, vận động cộng đồng phù hợp ngôn ngữ, văn hóa, điều kiện tiếp cận thông tin và đặc thù địa bàn; - Xây dựng, duy trì và khai thác hệ thống dữ liệu theo dõi trình độ phát triển vùng đồng bào DTTS&MN và nhóm dân tộc đặc thù;	Sở Nội vụ

STT	Tên chuyên đề	Nội dung chính	Cơ quan/đơn vị chủ trì xây dựng tài liệu chuyên đề
	tộc thiểu số và miền núi	- Thực hiện thông tin đối ngoại, nhất là tại khu vực biên giới; cung cấp thông tin chính xác và phòng ngừa thông tin sai lệch; - Phối hợp, chia sẻ dữ liệu và bảo đảm an toàn, bảo mật, chất lượng thông tin.	
3.5	**Kỹ năng lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình**	- Những kiến thức cơ bản về giới, bình đẳng giới; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; - Bảng kiểm về bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình; - Xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép giới thực hiện Chương trình; - Giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả lồng ghép giới trong thực hiện chương trình.	Sở Nội vụ